

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU
Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sìn Hồ, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Giàng Thị S, sinh năm 2000

Địa chỉ: bản L, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Thào A D, sinh năm 1999.

Địa chỉ: bản L, xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 5 năm 2025 người yêu cầu chị Giàng Thị S và anh Thào A D thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị S và anh Thào A D kết hôn với nhau vào ngày 12/10/2022, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ, chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến tháng 7 năm 2023 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn với nhau do tính cách vợ, chồng thay đổi bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình nên cuộc sống không hạnh phúc mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được 02 bên gia đình hòa giải động viên nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Cuộc sống hôn

nhân của chị S và anh D lâm vào tình trạng trầm trọng, sống với nhau không hạnh phúc. Hiện tại mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên chị S và anh D thống nhất với nhau thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai bên đương sự trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không thành. Điều đó, chứng tỏ rằng chị S và anh D chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Giàng Thị S và anh Thào A D.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Giàng Thị S và anh Thào A D có 02 con chung là cháu Thào Thị N, sinh ngày 01/6/2018 và cháu Thào A N1, sinh ngày 27/02/2020. Chị S và anh D thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn, anh Thào A D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi. Xét thấy, Thỏa thuận của chị S và anh D là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, cần phải chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Giàng Thị S và anh Thào A D tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Giàng Thị S và anh Thào A D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Giàng Thị S và anh Thào A D thỏa thuận, thống nhất chị Giàng Thị S là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thỏa thuận giữa chị Giàng Thị S và anh Thào A D phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị S và anh Thào A D thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 43/2022, ngày 12/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Lai Châu.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Thào Thị N, sinh ngày 01/6/2018 và cháu Thào A N1, sinh ngày 27/02/2020, cho anh Thào A D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi. chị

Giàng Thị S có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Giàng Thị S và anh Thảo A D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Giàng Thị S và anh Thảo A D không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Giàng Thị S và anh Thảo A D thỏa thuận thống nhất, chị Giàng Thị S là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Do đó, chị Giàng Thị S phải chịu là 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân & gia đình, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị S đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0001445; ký hiệu: BLTU/23, ngày 07/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Mạnh Trang